

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH AN GIANG

Bản án số: **75/2021/DS-PT**

Ngày 21 - 6 - 2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn

Ông Cao Minh Lễ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Đỗ Phước Thành
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2021/TLPT-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2021/DS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 82/2021/QĐPT-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1973 (Có mặt).

1.2 Bà Lê Thị R, sinh năm 1952 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp T H, xã TMT, huyện C P, tỉnh AG.

2. Bị đơn: Ông Phan Thanh K, sinh năm 1978 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp LĐ, xã Ô LV, huyện CP, tỉnh AG.

Nơi làm việc: Ủy ban nhân dân xã Ô LV, huyện CP, tỉnh AG.

4. Người kháng cáo: Ông Phan Thanh K là bị đơn trong vụ án.

5. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị R trình bày:

Ông H và ông Phan Thanh K là chỗ quen biết đã lâu nên ông K đã nhiều lần nhờ ông H và mẹ ông H là bà Lê Thị R đứng ra hỏi vay tiền giúp cho ông K 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 07/4AL/2015 vay số tiền 25.000.000đ, lần thứ hai vào ngày 11/4AL/2015 vay số tiền 20.000.000đ. Việc vay tiền theo thỏa thuận miệng giữa các bên, ông H và bà R chỉ là người đứng ra vay giúp ông K, còn ông K là người có trách nhiệm đóng lãi hàng tháng và trả nợ gốc cho chủ nợ khi đến hạn. Tuy nhiên, sau khi nhận đủ số tiền vay 45.000.000đ, ông K chỉ thực hiện đóng lãi được một thời gian thì ngưng và không trả tiền vay. Do khi vay giúp ông K thì ông H và bà R là người đứng ra vay nên chủ nợ nói chỉ biết ông H và bà R nên yêu cầu ông H và bà R phải trả lại số tiền đã vay là 45.000.000đ. Ông H và bà R đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông K trả lại số tiền 45.000.000đ đã vay nhưng ông K chỉ hứa hẹn mà không trả. Sau khi ông H và bà R đã trả hết số nợ 45.000.000đ cho chủ nợ, ông H và bà R đã nhiều lần yêu cầu ông K trả lại nhưng ông K vẫn cố tình tránh né. Nay ông H và bà R khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông K trả cho ông H và bà R số tiền 45.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là ông Phan Thanh K trình bày:

Ông thừa nhận vào khoảng tháng 4AL/2015 có thỏa thuận vay tiền của ông H và bà R 02 lần (một lần 20.000.000đ và một lần 25.000.000đ) với số tiền 45.000.000đ, ông K là người nhận tiền trực tiếp từ ông H, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay 01 tháng, việc xác lập hợp đồng vay chỉ thỏa thuận bằng lời nói, sau khi vay ông K có đóng lãi cho ông H một thời gian rồi ngưng. Tại phiên tòa, ông K cho rằng ông K mượn tiền dùm cho ông C và ông C đã trả 25.000.000đ tiền gốc cho ông H nhưng ông K không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh đã chuyển giao nghĩa vụ đối với nợ gốc 25.000.000đ cho người khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông K cho rằng mẹ của ông đã trả vốn cho ông H 20.000.000đ và ông C đã trả vốn cho ông H 25.000.000đ nhưng khi trả ông H không ký nhận. Ông thừa nhận đã trả lãi cho ông H, bà R số tiền 58.130.000đ và yêu cầu được điều chỉnh lại lãi suất.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2021/DS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú đã tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị R.

Buộc ông Phan Thanh K trả số tiền nợ gốc là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) cho nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị R.

Về án phí:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị R được nhận lại số tiền 1.125.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006380 ngày 26/3/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Châu Phú.

- Bị đơn ông Phan Thanh K phải chịu 2.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15 tháng 3 năm 2021 ông Phan Thanh K nộp Đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2021/DS-ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú với các nội dung: Yêu cầu điều chỉnh lại lãi suất mà ông H đã thừa nhận nhận của ông số tiền 58.000.000đ, yêu cầu làm rõ vào cuối năm 2018 mẹ của ông có đến nhà ông H để trả số tiền 20.000.000đ và ông H có nhận của ông C số tiền 30.000.000đ (trong đó có 25.000.000đ tiền gốc và 5.000.000đ tiền lãi) vào giữa năm 2019, vì số tiền này ông vay dùm cho ông C.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2021/DS-ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo thủ tục phúc thẩm về số tiền 30.000.000đ ông Phạm Văn C trả cho ông Nguyễn Thanh H và số tiền khoảng 58.000.000đ tiền lãi ông K trả cho ông H. Đề nghị Tòa án xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: sửa vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn là bà Lê Thị R, ông Nguyễn Thanh H với bị đơn là ông Phan Thanh K của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 phúc xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phan Thanh K và chấp nhận Kháng nghị số 80/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2021/DS-ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Phan Thanh K kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú kháng nghị trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo và kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Bà Lê Thị R là nguyên đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà R.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị R giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn là ông Phan Thanh K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét lại Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2021/DS-ST

ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú với các nội dung: Yêu cầu điều chỉnh lại lãi suất mà ông H đã thừa nhận nhận của ông K số tiền 58.000.000đ, yêu cầu làm rõ vào cuối năm 2018 mẹ ruột ông có đến nhà ông H để trả 20.000.000đ và ông H có nhận của ông Phạm Văn C 30.000.000đ (trong đó có 25.000.000đ tiền gốc và 5.000.000đ tiền lãi) vào giữa năm 2019, vì số tiền này ông vay dùm cho ông C. Viện kiểm sát giữ nguyên yêu cầu kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2021/DS-ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo thủ tục phúc thẩm về số tiền 30.000.000đ ông C trả cho ông H, số tiền khoảng 58.000.000đ tiền lãi ông K trả cho ông H. Đề nghị Tòa án xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: sửa vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn là bà Lê Thị R, ông Nguyễn Thanh H với bị đơn là ông Phan Thanh K của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

[3] Về kháng cáo của ông K và kháng nghị của Viện kiểm sát, xét thấy các đương sự thống nhất bà R và ông H cho ông K vay 02 lần với số tiền 45.000.000đ, cụ thể ngày 07/4AL/2015 (Nhằm ngày 24/5DL/2015) vay số tiền 25.000.000đ và ngày 11/4AL/2015 (Nhằm ngày 28/5DL/2015) vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất 5%/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông K cho rằng mẹ của ông K đã trả vốn cho ông H số tiền 20.000.000đ và ông Phạm Văn C đã trả vốn cho ông H số tiền 25.000.000đ nhưng ông H, bà R không thừa nhận và ông K không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất, hai bên thỏa thuận 5%/tháng là cao hơn lãi suất do pháp luật quy định, ông H và ông K thống nhất từ năm 2015 đến cuối năm 2019 ông K đã trả lãi cho ông H số tiền 58.130.000đ. Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để điều chỉnh lại lãi suất như sau:

- Từ ngày 07/4AL/2015 (Nhằm ngày 24/5DL/2015) đến ngày 27/5/2015 là 3 ngày.

$$25.000.000đ \times 1,125\%/tháng \times 03 \text{ ngày} = 28.125đ$$

- Từ ngày 11/4AL/2015 (Nhằm ngày 28/5DL/2015) đến ngày 30/12/2016 là 01 năm 7 tháng 02 ngày.

$$45.000.000đ \times 1,125\%/tháng \times 01 \text{ năm } 07 \text{ tháng } 02 \text{ ngày} = 9.652.500đ$$

- Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/12/2019 là 36 tháng.

$$45.000.000đ \times 1,666\%/tháng \times 36 \text{ tháng} = 26.989.200đ$$

Ông K đã trả lãi 58.130.000đ được trừ số tiền 36.669.825đ là tiền lãi phải trả nên số tiền 21.460.175đ đã trả dư được khấu trừ vào vốn là 45.000.000đ, do đó vốn vay của ông K còn nợ 23.539.825đ.

- Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 02/3/2021 là 01 năm 02 tháng 01 ngày

$$23.539.825đ \times 1,666\%/tháng \times 01 \text{ năm } 02 \text{ tháng } 01 \text{ ngày} = 5.503.501đ$$

Như vậy, ông K phải trả vốn và lãi cho ông H, bà R số tiền 29.043.326đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H và ông K đều thống nhất ông H trực tiếp giao tiền cho ông K vay, tuy nhiên quá trình vay mượn của ông K và ông C có trả lãi cho ông H là trả thay cho ông K nên không cần thiết đưa mẹ của ông K và ông C vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị xem xét về số tiền 30.000.000đ do ông C trả cho ông H thì đã được xem xét, điều chỉnh trong tổng số tiền 58.130.000đ mà ông K đã trả lãi cho ông H nên không có cơ sở để chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của ông K và chấp nhận một phần Kháng nghị số 80/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2021/DS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú như đã nhận định trên.

Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của ông K được chấp nhận một phần nên ông K không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, ông K được nhận lại tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308 và Điều 515 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Điều 463, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Phan Thanh K và chấp nhận một phần Kháng nghị số 80/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2021/DS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

3. Buộc ông Phan Thanh K phải có nghĩa vụ trả vốn và lãi cho ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị R số tiền 29.043.326đ (Hai mươi chín triệu không trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm hai mươi sáu đồng).

4. Về án phí:

4.1 Ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị R được nhận lại 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006380 ngày 26/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

4.2 Ông Phan Thanh K phải nộp 1.452.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.3 Ông Phan Thanh K không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, ông K được nhận lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008788 ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Châu Phú;
- TAND.H.Châu Phú;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà